CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GREEN GLOBAL

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GREEN GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN GLOBAL PRODUCTION, TRADING AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109112128

3. Ngày thành lập: 04/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 8 tòa nhà MD Complex, số 68 Nguyễn Cơ Thạch, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0789122333* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	*1610*
2.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...)	*2511*
3.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển Chi tiết: Sản xuất thiết bị kiểm tra mức khí thải tự động	*2651*
4.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện	*2790*
5.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác...	*3290*
6.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
7.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
8.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa dây, đòn bẩy, buồm, mái che	*3319*
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
10.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	*3600*
11.	Thu gom rác thải không độc hại	*3811*
12.	Thu gom rác thải độc hại	*3812*
13.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	*3821*
14.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	*3822*

15.	Tái chế phế liệu	*3830*
16.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	*3900*
17.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
18.	Phá dỡ	*4311*
19.	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
20.	Lắp đặt hệ thống điện (Chi tiết: Dây dẫn và thiết bị điện)	*4321*
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
22.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này.	*4329*
23.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
24.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
25.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa	*4610*
26.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	*4620*
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ dùng phục vụ trong gia đình và cá nhân	*4649*
28.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Buôn bán các thiết bị âm thanh, ánh sáng, camera quan sát, các thiết bị bảo vệ	*4652*
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị trong lĩnh vực môi trường)	*4659*
30.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
31.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	*4662*
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật)	*4663*
33.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (những mặt hàng hóa chất được nhà nước cho phép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại)	*4669*
34.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	*4730*

35.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh)	*4752*
36.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4761*
37.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	*4931*
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác	*4932*
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
40.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	*5510*
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, dịch vụ ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	*5610*
42.	Hoạt động tư vấn quản lý	*7020*
43.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Chi tiết: Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan)	*7110*
44.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	*7410*
45.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết:Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật, quản lý)	*7490(Chính)*
46.	Cung ứng lao động tạm thời	*7820*
47.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	*7830*
48.	Vệ sinh chung nhà cửa	*8121*
49.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	*8129*
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	*8299*
51.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn	*8559*
52.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	*8560*

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN DUY HƯNG	Số 13 Gác 2, Hai Bà Trưng, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	612.000	6.120.000.000	90,000	031085002884	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	612.000	6.120.000.000	90,000		
2	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	85 Ngách 99/110/32 Định Công-Hạ, Tổ 12A, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	34.000	340.000.000	5,000	027189000261	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	34.000	340.000.000	5,000		

3	NGÔ XUÂN NHẤT	thôn 12, Xã Bình Định, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	34.000	340.000.000	5,000	125392274	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	34.000	340.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN DUY HƯNG Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày: *01/09/1985* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *031085002884*

Ngày cấp: *15/12/2015* Nơi cấp: *CỤC CẢNH SÁT ĐKQL CƯ TRÚ VÀ DLQG VỀ DÂN CƯ*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 13 Gác 2, Hai Bà Trưng, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 13 Gác 2, Hai Bà Trưng, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội